

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: NGỮ ÂM THỰC HÀNH (PRONUNCIATION IN PRACTICE)

- Mã số học phần: FL008H
- Số tín chỉ học phần: 02 tín chỉ
- Số tiết học phần: 30 tiết lý thuyết và thực hành

2. Đơn vị phụ trách học phần:

- Bộ môn: Tiếng Anh Căn bản và Chuyên ngành
- Khoa: Ngoại ngữ

3. Điều kiện:

- Điều kiện tiên quyết: không
- Điều kiện song hành: không

4. Mục tiêu của học phần:

Mục tiêu	Nội dung mục tiêu	CĐR CTĐT
4.1	Hiểu được vị trí cấu âm của nguyên âm, phụ âm được thể hiện trong âm tiết. Nhận biết và so sánh các đặc điểm giữa các nguyên âm và phụ âm. Nhận biết được dấu nhấn của từ và câu, nối âm và ngữ điệu của câu.	Bậc 3 Khung Năng lực Ngoại ngữ Việt Nam
4.2	Thể hiện được các nguyên âm và phụ âm. Đọc được phiên âm và phát âm đúng phiên âm của từ, dấu nhấn trong từ, câu và thể hiện được nối âm và ngữ điệu.	Bậc 3 Khung Năng lực Ngoại ngữ Việt Nam
4.3	Sinh viên phát triển kỹ năng đánh giá và nhận biết lỗi về vị trí cấu âm khi phát các nguyên âm, phụ âm và lỗi trong phát dấu nhấn từ, câu và nối âm, ngữ điệu của câu.	Bậc 3 Khung Năng lực Ngoại ngữ Việt Nam
4.4	Sinh viên nhận ra tầm quan trọng của ngữ âm trong giao tiếp với người nước ngoài trong nghề nghiệp tương lai, có thái độ tích cực trao đổi ngữ âm tại lớp, ở nhà và phối hợp thực hành nghiêm túc và tích cực với bạn học và giảng viên.	Thái độ trong học tập và với cộng đồng

5. Chuẩn đầu ra của học phần:

CĐR HP	Nội dung chuẩn đầu ra	Mục tiêu	CĐR CTĐT
	Kiến thức		
CO1	Hiểu được vị trí cấu âm và cách phát âm của nguyên âm trong âm tiết và nhận biết phiên âm của nguyên âm.	4.1	Bậc 3 KNLNNVN
CO2	Hiểu được vị trí cấu âm và cách phát âm của phụ âm trong âm tiết và nhận biết phiên âm của phụ âm.	4.1	Bậc 3 KNLNNVN
CO3	Hiểu được dấu nhấn của từ và câu.	4.1	Bậc 3 KNLNNVN
CO4	Hiểu được nối âm và ngữ điệu của câu.	4.1	Bậc 3 KNLNNVN
	Kỹ năng		
CO5	Thể hiện được các nguyên âm trong từ.	4.2	Bậc 3 KNLNNVN
CO6	Thể hiện được các phụ âm trong từ.	4.2	Bậc 3 KNLNNVN
CO7	Đọc được phiên âm và phát âm đúng các từ đơn và từ trong câu.	4.2	Bậc 3 KNLNNVN
CO8	Phát đúng dấu nhấn của từ và câu.	4.2	Bậc 3 KNLNNVN
CO9	Thể hiện được nối âm và các ngữ điệu cơ bản của câu.	4.2	Bậc 3 KNLNNVN
CO10	Kiểm soát và điều chỉnh được lỗi phát nguyên âm, phụ âm, từ, câu, dấu nhấn, nối âm và ngữ điệu của chính mình và của người khác.	4.3	Bậc 3 KNLNNVN Việt Nam
CO11	Làm việc đôi/nhóm hiệu quả.	4.4	Thái độ trong học tập
	Thái độ/Mức độ tự chủ và trách nhiệm		
CO12	Ý thức được tầm quan trọng của phát âm đúng trong giao tiếp.	4.4	Ý thức
CO13	Có thái độ tích cực trong việc theo dõi bài học trên lớp và thực tập ngoài lớp.	4.4	Ý thức, trách nhiệm
CO14	Có thái độ hợp tác tốt với các thành viên khác qua các bài tập đôi, nhóm và hợp tác tốt với giáo viên.	4.4	Thái độ trong học tập

6. Mô tả tóm tắt nội dung học phần:

Học phần Ngữ âm thực hành trang bị cho sinh viên kiến thức về cách phát các nguyên âm và phụ âm trong Tiếng Anh, cách đọc phiên âm quốc tế được ghi trong từ điển. Ngoài ra, môn học còn giúp sinh viên phát âm đúng từ riêng lẻ, từ trong câu và thể hiện được nối âm và ngữ điệu của các câu cơ bản. Thêm vào đó, môn học cũng giúp sinh viên nhận biết được tầm quan trọng của ngữ âm trong giao tiếp và tự phân tích được lỗi ngữ âm của chính mình và của người khác. Nhờ vào đó, sinh viên có thể tự tin phát âm Tiếng Anh và nghe nói hiệu quả trong giao tiếp với người nước ngoài. Thêm vào đó, các hoạt động trong học phần cũng tạo điều kiện cho sinh viên phát triển các kỹ năng mềm khác và sự tự tin khi làm việc đôi và nhóm.

7. Cấu trúc nội dung học phần:

Chương	Nội dung	Số tiết	CĐR HP
	Đánh giá đầu vào và hướng dẫn chương trình, hình thức học và đánh giá	3	CO1; CO2; CO3; CO4; CO5; CO6; CO7; CO8; CO9; CO10; CO11; CO12; CO13; CO14
1	Các nguyên âm /i:, ɪ, e, æ, ʌ, ɑ:/ và ngữ âm trong câu hỏi với “or”, thể hiện ngữ điệu của cảm xúc háo hức và giận dữ trong câu, ngữ điệu của câu hỏi có từ để hỏi, nhấn từ và nhấn câu	3	
2	Các nguyên âm /ɒ, ɔ:, ʊ, u:, ɜ:, ə/ và ngữ âm của câu đề nghị và mệnh lệnh, diễn tả cảm xúc ngạc nhiên, ngữ điệu của câu hỏi đuôi, giảm âm	3	
3	Các nguyên âm đôi /eɪ, aɪ, ɔɪ, aʊ/ nhấn câu, nhấn từ, nhấn trong động từ phrasal verbs	3	
4	Các nguyên âm đôi /əʊ, ɪə, eə/ và nhịp điệu	3	
5	Các phụ âm /p, b, t, d, k, g/, nhấn trong từ và ngữ điệu, ngữ điệu trong câu hỏi, cách phát động từ tận cùng bằng ed, nhấn câu, chùm phụ âm	3	
6	Các phụ âm /s, z, ʃ, ʒ, tʃ, dʒ/, chùm phụ âm, kết hợp âm, ngữ điệu trong câu cảm ơn, phản hồi, ngữ điệu của đọc danh sách	3	
7	Các phụ âm /f, v, w, j, h, θ, ð/ và ngữ điệu trong câu điều kiện if, ngữ điệu của câu hỏi có từ để hỏi và câu trả lời ngắn, nối từ, ngữ điệu câu cảm thán, nhấn câu	3	
8	Các phụ âm /m, n, ŋ, l, r/ và nhấn trong đọc số, ngữ điệu của câu chưa hoàn chỉnh	3	
Review	Ôn tập	3	

8. Phương pháp giảng dạy:

- Thuyết giảng
- Bài tập cá nhân
- Bài tập cặp và nhóm
- Thuyết trình

9. Nhiệm vụ của sinh viên:

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ như sau:

- Hiện diện ít nhất 80% thời gian trên lớp (vắng 2 buổi trừ 50% điểm chuyên cần và vắng 3 buổi không tính điểm chuyên cần)
- Nhiệt tình tham gia các hoạt động trên lớp
- Chuẩn bị bài tốt trước khi đến lớp
- Hoàn thành tất cả bài tập ở nhà theo yêu cầu
- Tham gia bài tập cặp và nhóm
- Thực hiện bài thi giữa khóa và cuối kỳ

10. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên:

10.1. Cách đánh giá

Sinh viên được đánh giá tích lũy học phần như sau:

TT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	CĐR HP
1	Chuyên cần và đóng góp bài	Có mặt ít nhất 80% thời gian học trên lớp và nhiệt tình tham gia tất cả các hoạt động của lớp	10%	CO1; CO2; CO3; CO4; CO5; CO6; CO7; CO8; CO9; CO10; CO11; CO12; CO13; CO14
2	Bài tập cá nhân	- Hoàn thành đọc bảng từ đã quy định bằng cách sử dụng phần mềm ELSA Speak - Ghi âm các bài tập cá nhân, cặp và nhóm (dùng Flipgrid hay các phần mềm ghi âm)	10% 10%	CO1; CO2; CO3; CO4; CO5; CO6; CO7; CO8; CO9; CO10; CO11; CO12; CO13; CO14
3	Nhiệm vụ đôi/nhóm	Thuyết trình	10%	CO1; CO2; CO3; CO4; CO5; CO6; CO7; CO8; CO9; CO10; CO11; CO12; CO13; CO14
4	Thi cuối khóa	Nói cá nhân	60%	CO1; CO2; CO3; CO4; CO5; CO6; CO7; CO8; CO9; CO10; CO11; CO12; CO13; CO14

10.2. Cách tính điểm

- Điểm đánh giá thành phần và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.

- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần theo thang điểm 10 làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định về công tác học vụ của Trường.

11. Tài liệu học tập:

Thông tin về tài liệu	Số đăng ký cá biệt
[1] Baker, A. (2006). <i>Tree or Three? An Elementary Pronunciation Course</i> (2nd ed.). Cambridge University Press.	SP.013357
[2] Baker, A. (2006). <i>Ship or Sheep? An Intermediate Pronunciation Course</i> (3rd ed.). Cambridge University Press.	
[3] YouTube: pronunciation tips (BBC learning English) https://www.youtube.com/watch?v=htmkblboG9Q	(website)

12. Hướng dẫn sinh viên tự học:

Tuần	Nội dung	Lý thuyết (tiết)	Thực hành (tiết)	Nhiệm vụ của sinh viên
1	Đánh giá đầu vào và hướng dẫn chương trình, hình thức học và đánh giá		3	Tham gia kiểm tra đầu khóa
2	Các nguyên âm /i:, ɪ, e, æ, ʌ, ɑ:/ và ngữ âm trong câu hỏi với “or”, thể hiện ngữ điệu của cảm xúc hào hứng và giận dữ trong câu, ngữ điệu của câu hỏi có từ để hỏi, nhấn từ và nhấn câu	2	1	- Xem bài 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7 tài liệu [1] - Xem bài có liên quan tài liệu [2] và [3] - Làm bài tập giảng viên giao
3	Các nguyên âm /ɒ, ɔ:, ʊ, u:, ɜ:, ə/ và ngữ âm của câu đề nghị và mệnh lệnh, diễn tả cảm xúc ngạc nhiên, ngữ điệu của câu hỏi đuôi, giảm âm	2	1	- Xem bài 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14 tài liệu [1] - Xem bài có liên quan tài liệu [2] và [3] - Làm bài tập giảng viên giao
4	Các nguyên âm đôi /eɪ, aɪ, ɔɪ, aʊ/ nhấn câu, nhấn từ, nhấn trong động từ phrasal verbs	2	1	- Xem bài 15, 16, 17, 18 tài liệu [1] - Xem bài có liên quan tài liệu [2] và [3] - Làm bài tập giảng viên giao
5	Các nguyên âm đôi /əʊ, ɪə, eə/ và nhịp điệu	2	1	- Xem bài 19, 20, 21, 22 tài liệu [1]

Tuần	Nội dung	Lý thuyết (tiết)	Thực hành (tiết)	Nhiệm vụ của sinh viên
				- Xem bài có liên quan tài liệu [2] và [3] - Làm bài tập giảng viên giao
6	Các phụ âm /p, b, t, d, k, g/, nhấn trong từ và ngữ điệu, ngữ điệu trong câu hỏi, cách phát động từ tận cùng bằng ed, nhấn câu, chùm phụ âm	2	1	- Xem bài 23, 24, 25, 26, 27, 28, 29 tài liệu [1] - Xem bài có liên quan tài liệu [2] và [3] - Làm bài tập giảng viên giao
7	Các phụ âm /s, z, ʃ, ʒ, tʃ, dʒ/, chùm phụ âm, kết hợp âm, ngữ điệu trong câu cảm ơn, phản hồi, ngữ điệu của đọc danh sách	2	1	- Xem bài 30, 31, 32, 33, 34, 35, 35, 36 tài liệu [1] - Xem bài có liên quan tài liệu [2] và [3] - Làm bài tập giảng viên giao
8	Các phụ âm /f, v, w, j, h, θ, ð/ và ngữ điệu trong câu điều kiện if, ngữ điệu của câu hỏi có từ để hỏi và câu trả lời ngắn, nối từ, ngữ điệu câu cảm thán, nhấn câu	2	1	- Xem bài 37, 38, 39, 40, 41, 42, 43, 44 tài liệu [1] - Xem bài có liên quan tài liệu [2] và [3] - Làm bài tập giảng viên giao
9	Các phụ âm /m, n, ŋ, l, r/ và nhấn trong đọc số, ngữ điệu của câu chưa hoàn chỉnh	2	1	- Xem bài 45, 46, 47, 48, 49, 50 tài liệu [1] - Xem bài có liên quan tài liệu [2] và [3] - Làm bài tập giảng viên giao
10	Ôn tập	2	1	- Làm bài tập giảng viên giao

Cần Thơ, ngày 11 tháng 7 năm 2022

TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG KHOA



TRỊNH QUỐC LẬP

TRƯỞNG BỘ MÔN

LÊ XUÂN MAI